

TU TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM THỜI KỲ ĐỔI MỚI VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

VŨ CÔNG THƯƠNG (*)

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống các quan điểm toàn diện, sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể của nước ta. Một trong những tư tưởng lớn, nét đặc trưng văn hoá và cũng là tâm hồn cao đẹp của Người, đó là tình yêu thiên nhiên sâu sắc, sự quan tâm bảo vệ thiên nhiên, giữ gìn cuộc sống của con người. Ngày nay, khi phải đối mặt với những vấn đề môi trường, việc nghiên cứu, tìm hiểu tư tưởng của Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về bảo vệ môi trường vừa có ý nghĩa lý luận, vừa có ý nghĩa thực tiễn bức thiết, nhất là trong điều kiện nước ta đang tiến hành đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ môi trường

Thứ nhất, về vai trò của môi trường tự nhiên.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến vấn đề môi trường và bảo vệ môi trường. Ngay từ những năm tháng còn hoạt động ở nước ngoài, Người đã khẳng định: Rừng cây ở Đông Dương rộng lớn và xanh tươi nổi tiếng, có rất nhiều gỗ, cây công nghiệp quý và có vai trò quan trọng trong môi trường sống.

Ở nước ta, dân cư chủ yếu sống bằng nghề nông, kinh tế nông nghiệp giữ vai trò chủ đạo. Phát triển nông nghiệp lại phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên (thời tiết, khí hậu), như Hồ Chí Minh đã tổng kết: “Nếu trời tốt thì thu hoạch nhiều, ngược lại, nếu trời xấu thì thu hoạch sút kém”(1). Vì vậy, các yếu tố đất và nước có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và môi trường sinh thái. Người nói: Việt Nam ta có hai tiếng Tổ quốc, ta cũng gọi Tổ

quốc là đất nước; có đất và có nước thì mới thành Tổ quốc. Có đất lại có nước thì dân giàu, nước mạnh... Nhiệm vụ của chúng ta là làm cho đất, nước, điều hòa với nhau để nâng cao đời sống nhân dân, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Có thể nói, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, tự nhiên biểu hiện như là một trong những tiền đề, cơ sở quan trọng để thỏa mãn nhu cầu tồn tại, phát triển của con người và xã hội. Khi về thăm chiến khu Việt Bắc, Người đã nói: “Việt Bắc là nơi “rừng vàng, núi bạc”. Rừng vàng vì rừng Việt Bắc có rất nhiều gỗ và lâm sản có thể đổi lấy nhiều máy móc, hàng hoá(...). Núi bạc, vì núi non Việt Bắc có nhiều quặng có thể xây dựng công nghiệp để phát triển kinh tế”(2).

Thứ hai, về tác hại của việc tàn phá tự nhiên.

(*) Tiến sĩ, Trường Đại học Sài Gòn.

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.10. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.83.

(2) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.9, tr.456.

Trong hành trình đi tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã chứng kiến nỗi đau thương, mất mát, khổ cực, lầm than của nhân dân các nước bị thực dân xâm lược và sự hủy diệt môi trường sống do các cuộc chiến tranh gây ra: Làng mạc bị thiêu hủy, cây cối bị chặt phá trơ trụi, đồng ruộng bị tan hoang, các khu dân cư hoang tàn, đổ nát, môi trường bị tàn phá nghiêm trọng. Người đã viết nhiều bài báo tố cáo đế quốc Mỹ và Anh đã thử bom hạt nhân ở khu vực Thái Bình Dương, làm cho những đợt “mưa phóng xạ” sẽ tràn về phương Nam đến Indônêxia, Nam Việt Nam, Ấn Độ, Nam Mỹ, châu Phi,... và lên án thực dân Anh đã thi hành các chính sách, như “chính sách bông” ở châu Phi, biến Xu Đăng thành một đồn điền rộng lớn và để thực hiện mục đích đó, chúng chuyển hướng dòng sông Nin ở miền thượng lưu. Đồn điền được tưới nước sẽ đem lại năng suất kỳ diệu, nhưng ở những miền hạ lưu sông Nin sẽ bị thiệt hại nghiêm trọng, vì dòng nước màu mỡ tốt tươi đã bị đổi đi hướng khác. Đau xót hơn, khi Người tận mắt nhìn thấy sự tàn phá của chiến tranh mà chủ nghĩa đế quốc, thực dân đã gây ra đối với đất nước và nhân dân Việt Nam. Chúng đã dùng “những vũ khí tàn ác nhất và những thủ đoạn chiến tranh dã man nhất, kể cả bom napan, chất độc hóa học và hơi độc, để giết hại hàng loạt đồng bào chúng tôi, phá hoại mùa màng, triệt hạ làng mạc(...). Hàng ngàn máy bay Mỹ trút hàng chục vạn tấn bom đạn, phá hoại các thành phố, xóm làng, nhà máy, cầu đường, đê đập”(3), để lại những hậu quả nặng nề cho con người và môi trường sống ở Việt Nam.

Hồ Chí Minh đã nhận thấy những thử thách khắc nghiệt của tự nhiên có thể gây ra

những hậu quả khôn lường cho con người, như hạn hán, lũ lụt, mưa nắng, gió bão thất thường. Theo Người, nước có thể làm lợi, nhưng cũng có thể làm hại, nhiều nước quá thì úng lụt, ít nước quá thì hạn hán... Vì vậy, lũ lụt, hạn hán cũng là một thứ giặc nguy hiểm không kém giặc ngoại xâm mà con người phải ra sức đấu tranh, ngăn chặn. Bên cạnh đó, Người cũng đã chỉ rõ những tác hại của hoạt động khai thác mang tính “tước đoạt”, “bóc lột” tự nhiên của con người. Người khẳng định: Nếu phá rừng nhiều sẽ ảnh hưởng đến khí hậu, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống; rừng kiệt thì không còn gỗ và mất nguồn nước thì ruộng nương mất màu, gây lụt lội và hạn hán.

Từ chỗ nhận thấy rằng, “nếu cứ để tình trạng đồng bào phá một ít, nông trường phá một ít, công trường phá một ít, thậm chí đoàn thám dò địa chất cũng phá một ít, thì rất tai hại. Phá rừng thì dễ, nhưng gây lại rừng thì phải mất hàng chục năm. Phá rừng nhiều như vậy sẽ ảnh hưởng đến khí hậu, ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống rất nhiều”(4). Hồ Chí Minh đã phê phán một cách nghiêm khắc hiện tượng phá rừng bừa bãi, coi đó là hành vi “đem vàng đồ xuống biển”.

Thứ ba, về bảo vệ và cải tạo môi trường.

Hồ Chí Minh cho rằng, “thiên tai” cũng là giặc và nó cũng nguy hiểm như giặc ngoại xâm. Do vậy, con người cần phải biết đề phòng, phải đấu tranh để ngăn chặn, phải chiến thắng và làm chủ chúng. Theo Người, ngày nay con người làm cả việc chống trời nữa, bởi “thế giới ngày nay đang tiến những

(4) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.15. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.301.

(5) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.11. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.134.

bước không lờ về mặt kiến thức của con người. Khoa học tự nhiên cũng như khoa học xã hội không ngừng mở rộng ra những chân trời mới, con người ngày càng làm chủ được thiên nhiên, cũng như làm chủ được vận mệnh của xã hội và của bản thân mình”(5). Muốn làm chủ được thiên nhiên, thắng được thiên nhiên, con người cần phải có những kiến thức đầy đủ, sâu sắc về thiên nhiên. Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở, động viên mọi người phải ra sức học tập, đặc biệt là những cán bộ, đảng viên cộng sản. Người nhắc lại lời nói của C.Mác rằng, cách đây độ 100 năm, C.Mác đã nói: Người cộng sản hiểu biết thiên nhiên để buộc thiên nhiên phục vụ hạnh phúc loài người.

Coi trọng vai trò của tự nhiên, Hồ Chí Minh luôn quan tâm, nhắc nhở, đòi hỏi và động viên mọi người, mọi ngành tích cực tham gia bảo vệ, cải tạo tự nhiên và giữ gìn môi trường sống. Đối với sản xuất nông nghiệp, phải làm tốt công tác thủy lợi và coi đó là biện pháp quan trọng hàng đầu; đối với ngư nghiệp thì, ngoài việc đánh cá, còn phải chú ý nuôi cá. Đặc biệt, Người rất quan tâm đến việc trồng cây, bảo vệ rừng và cấm phá rừng: “Trồng cây gây rừng là rất quan trọng. Bảy giờ dân chưa thấy đâu. Có khi các chú cũng chưa thấy”(6). Người còn chỉ ra vai trò quan trọng và lợi ích to lớn của cây cối đối với sự phát triển đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường sống của con người. Trong giai đoạn chuẩn bị điều kiện để xây dựng nông thôn mới, Người viết: “Chúng ta đang chuẩn bị xây dựng nông thôn mới. Việc đầu tiên của nông thôn mới là xây dựng nhà ở cho đảng hoàng. Muốn vậy, thì ngay từ bây giờ phải trồng cây nhiều và tốt để lấy gỗ. Chỉ một việc đó đủ thấy cần phải đẩy mạnh phong

trào *Tết trồng cây*. Cây ăn quả, cây làm củi, cây công nghiệp cũng là nguồn lợi to lớn. Cũng nên ra sức trồng cây để chống gió cát, bảo vệ ruộng, chống xói mòn”(7), trồng cây “vừa ích nước, vừa lợi nhà”. Người kêu gọi “người người trồng cây, nhà nhà trồng cây” để làm giàu cho đất nước, nhân dân và bảo vệ môi trường sinh thái. Với mục đích xây dựng một phong tục tập quán tốt cho dân tộc, ngày 28 - 11 - 1959, Hồ Chí Minh đã viết bài báo “Tết trồng cây” và kêu gọi toàn dân hưởng ứng một tháng trồng cây (6 - 01 - 1960 - 6 - 02 - 1960) với lời dạy: “Việc này ít tốn kém mà lợi ích nhiều”. Không phải ngẫu nhiên mà Người đặt tên cho việc trồng cây là “Tết trồng cây”. Bởi lẽ, hơn ai hết, Người hiểu rõ giá trị to lớn Tết cổ truyền của dân tộc và mong muốn việc trồng cây cũng được nhân dân coi là Tết. Điều đó không chỉ là trách nhiệm, mà còn là nghĩa vụ, quyền lợi của mỗi người dân. Từ đó đến nay, “Tết trồng cây” đã trở thành phong trào rộng khắp trong nhân dân, một thói quen, nếp sống văn hoá gắn liền với lễ hội truyền thống của dân tộc mà chính Người là tấm gương sáng, mẫu mực của phong trào này.

Trong những năm gian khổ chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ ở miền Bắc, Hồ Chí Minh vẫn kêu gọi nhân dân trồng cây, giữ lấy màu xanh của đất nước. Không chỉ phát động, kêu gọi mọi người trồng cây, mà hàng ngày, tuy bận “trăm công nghìn việc”, Người vẫn dành thời gian chăm sóc cây vú sữa, món quà quý mà đồng bào miền Nam gửi tặng. Cuộc sống

(5) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.9, tr.355.

(6) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.10, tr.446.

(7) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.11, tr.357.

của Người rất giản dị, thanh cao, gần gũi với thiên nhiên: “Áo nâu”, “dép lốp cao su”, “giường mây”, “chiếu cói”, “quạt nan”. Khu nhà sàn nơi Người ở và làm việc có đủ vườn cây, ao cá. Đó chính là một minh chứng cho kiểu mẫu của tấm gương sáng về bảo vệ môi trường sinh thái của Hồ Chí Minh.

Trong những lần thăm nước bạn, hoặc khi đón tiếp nguyên thủ của các quốc gia đến nước mình, Hồ Chí Minh đều tổ chức trồng cây lưu niệm. Người đã trồng cây sồi ở Nga, cây hoa đại ở Ấn Độ, và gọi đó là “những cây hữu nghị”, nhân dân địa phương gọi là “cây Bác Hồ”. Việc làm của Người không chỉ biểu trưng cho tình hữu nghị cao đẹp giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân thế giới, mà còn thể hiện ý nghĩa sâu sắc hơn là làm đẹp phong cảnh thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống và sức khỏe cho nhân dân.

Trong bài viết cuối cùng của mình về “Tết trồng cây”, ngày 5 - 2 - 1969, Hồ Chí Minh đã nhắc tới ích lợi to lớn của việc trồng cây và căn dặn đồng bào các địa phương “phải biến đồi trọc thành vườn cây”. Giờ phút sắp đi xa để “gặp cụ Các Mác, cụ Lênin”, trong *Di chúc* để lại cho nhân dân ta, đối với “việc riêng”, Người không quên nhắc đến bảo vệ môi trường, vệ sinh, tiết kiệm và nói về nguyện vọng rất đơn sơ, bình dị của Người là muốn “thì hải tôi được *đốt đi*(...). Tôi mong rằng cách “hóa táng” dần dần sẽ được phổ biến. Vì như thế đối với người sống đã tốt về mặt vệ sinh, lại không tốn đất(...). *Tro xương* thì tìm một quả đồi mà chôn(...). Trên mộ, nên xây 1 cái nhà giản đơn, rộng rãi, chắc chắn, mát mẻ để những người đến thăm viếng có chỗ nghỉ ngơi”. Người nhắc nhở nhân dân ta phải tiếp tục công việc trồng cây, gây

rừng: “Nên có kế hoạch *trồng cây* trên đồi. Ai đến thăm thì trồng một cây làm kỷ niệm. Trồng cây nào phải tốt cây ấy. Lâu ngày, cây nhiều thành rừng, sẽ tốt cho phong cảnh và lợi cho nông nghiệp”(8). Cả cuộc đời, Người đã cống hiến cho nhân dân, cho Tổ quốc. Đến phút cuối cùng, có thể gọi là “việc riêng” của đời người, Người vẫn đặt lợi ích chung của toàn dân tộc lên trên hết và muốn để lại cho con cháu đời sau những điều tốt đẹp. Đó thực sự là một tấm lòng nhân hậu, vị tha, đức hy sinh cao cả. Với cống hiến “nâng niu tất cả chỉ quên mình”, muốn cho đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành, tên tuổi của Người trường tồn mãi mãi trong lòng mỗi người dân chúng ta, hơn tất thảy mọi “tượng đồng, bia đá”.

2. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về bảo vệ môi trường thời kỳ đổi mới

Với công cuộc đổi mới, nền kinh tế nước ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, đời sống văn hoá - xã hội ngày càng được cải thiện, xã hội Việt Nam đang từng bước chuyển đổi từ nền sản xuất nông nghiệp theo lối cổ truyền, dựa chủ yếu vào kinh nghiệm, sang công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, mặt trái của sự phát triển kinh tế đã tác động mạnh mẽ, sâu sắc tới mối quan hệ giữa con người với con người, đặc biệt là mối quan hệ giữa con người với tự nhiên.

Quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta, bên cạnh những thành tựu đạt được về kinh tế, những vấn đề nảy sinh về môi trường cũng hết sức phức tạp. Để thỏa mãn nhu cầu ngày càng tăng của con người, chúng ta đã khai thác, tận

(8) Hồ Chí Minh. *Sđđ*, t.12, tr.499-500.

dụng triệt để tài nguyên thiên nhiên. Sự gia tăng các hoạt động của con người, như khai thác các loại tài nguyên thiên nhiên, thải chất độc hại ra môi trường trong quá trình sản xuất, sử dụng các hóa chất cấm trong sản xuất nông nghiệp... đã gây ra những hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến sự phát triển của giới tự nhiên và con người. Vì vậy, dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ môi trường, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định: “Bảo vệ môi trường là vấn đề sống còn của đất nước, của nhân loại, là nhiệm vụ có tính chất xã hội sâu sắc, gắn liền với cuộc đấu tranh xóa đói giảm nghèo ở mỗi nước, với cuộc đấu tranh vì hòa bình và tiến bộ xã hội trên phạm vi toàn thế giới”(9).

Ngay từ khi bắt đầu đổi mới, tại Đại hội VI, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: “Loài người đang đứng trước sự lựa chọn về nhiều vấn đề mới có tính toàn cầu. Chiến tranh hạt nhân chỉ dẫn đến sự hủy diệt cho tất cả các bên tham chiến và cho sự sống trên trái đất... Các bên cần phối hợp với nhau giải quyết những vấn đề toàn cầu đang đặt ra trước tất cả các dân tộc và cộng đồng nhân loại, như các vấn đề: Bùng nổ dân số, lương thực, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường”(10).

Trên cơ sở tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội VI, tại Đại hội VII, Đảng đã đánh giá những việc làm được, những việc chưa làm được, trong đó “vệ sinh môi trường như cung cấp nước sạch, giải quyết chất thải công nghiệp, bảo vệ môi trường sống là những vấn đề tồn tại lớn”(11). Tiếp theo, tại Đại hội VIII, Đảng đã chỉ ra những khuyết điểm và yếu kém, trong đó: Tình trạng ùn tắc giao thông, nạn ô nhiễm môi trường sinh thái, hủy hoại tài nguyên ngày

càng tăng. Đồng thời, Đảng đã định hướng phát triển phát triển khoa học và công nghệ, áp dụng các công nghệ hiện đại trong việc kiểm soát, đánh giá và xử lý tác động môi trường. “Bảo đảm cơ sở khoa học và công nghệ cho việc khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường sinh thái”(12). Và, tăng cường kinh tế phải gắn liền với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái.

Nhận thức rõ thực trạng môi trường và sự cấp thiết của việc bảo vệ môi trường, ngày 25 - 6 - 1998, Bộ Chính trị ra Chỉ thị số 36-CT/TW về “*Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”. Trong đó, khẳng định: “Bảo vệ môi trường là vấn đề sống còn của đất nước, của nhân loại, là nhiệm vụ có tính chất xã hội sâu sắc, gắn liền với cuộc đấu tranh xóa đói giảm nghèo ở mỗi nước, với cuộc đấu tranh vì hòa bình và tiến bộ xã hội trên phạm vi toàn thế giới”(13). Quan điểm đó tiếp tục được Đảng khẳng định trong các văn kiện Đại hội Đảng lần thứ IX, X, XI và XII.

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Chỉ thị về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*. Hà Nội, 1998, tr.3.

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.36.

(11) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.34.

(12) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.105.

(13) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Chỉ thị về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*. Hà Nội, 1998, tr.3.

Đại hội lần thứ IX của Đảng đã làm rõ hơn nữa quan điểm bảo vệ môi trường và khẳng định sự cần thiết phải “phát triển kinh tế - xã hội gắn chặt với bảo vệ và cải thiện môi trường, bảo đảm sự hài hòa giữa môi trường nhân tạo và môi trường thiên nhiên, giữ gìn đa dạng sinh học... Bảo vệ và cải tạo môi trường là trách nhiệm của toàn xã hội, tăng cường quản lý nhà nước đi đôi với nâng cao ý thức trách nhiệm của mọi người dân. Chủ động gắn kết yêu cầu cải thiện môi trường trong mỗi quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển kinh tế - xã hội, coi yêu cầu về môi trường là một tiêu chí quan trọng đánh giá các giải pháp phát triển”(14). Đặc biệt, ngày 17 - 8 - 2004, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành “*Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam*” (Chương trình Nghị sự 21 của Việt Nam). Trong đó đã chỉ rõ: Tình trạng khai thác cạn kiệt các loài động, thực vật quý hiếm và tài nguyên thiên nhiên không tái tạo lại còn khá phổ biến. Hóa chất, thực phẩm, các chất kích thích tăng trọng, các sản phẩm biến đổi gen được sử dụng ngày càng nhiều. Do đó, yêu cầu đặt ra là cần phải chú trọng đến “*phát triển bền vững*”, có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa ba mặt của sự phát triển, gồm: “*phát triển kinh tế*” (nhất là tăng trưởng kinh tế), “*phát triển xã hội*” (nhất là thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; xóa đói giảm nghèo và giải quyết việc làm) và “*bảo vệ môi trường*” (nhất là xử lý, khắc phục ô nhiễm, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường; phòng chống cháy và chặt phá rừng; khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên)”(15).

Đại hội lần thứ X của Đảng đã khẳng định việc kết hợp bảo vệ và cải thiện môi

trường tự nhiên là nhiệm vụ quan trọng. Trong đó, cần tích cực phục hồi môi trường và các hệ sinh thái bị phá hủy, ngăn chặn các hành vi hủy hoại và gây ô nhiễm môi trường, khắc phục những hậu quả ô nhiễm môi trường đã có trong quá khứ, làm cho môi trường sinh thái sạch hơn, tốt hơn, được quản lý tốt hơn, hữu dụng hơn đối với con người. Đồng thời nhấn mạnh cần phải “nâng cao ý thức và trách nhiệm của mọi người dân, của toàn xã hội đối với việc phòng ngừa ô nhiễm, bảo vệ và cải thiện môi trường”(16); thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường.

Sau 30 năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, chúng ta đã đạt được những thành tựu quan trọng trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân trực tiếp, gián tiếp, chủ quan và khách quan, trên thực tế, hiện nay, việc bảo vệ môi trường ở nước ta chưa đáp ứng được yêu cầu của quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Môi trường vẫn đang bị chính các hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người làm ô nhiễm nghiêm trọng. Sự phát triển bền vững vẫn đứng trước những thách thức lớn. Tại Đại hội XI, Đảng đã nhận định: “Môi trường ở nhiều nơi đang bị ô nhiễm

(14) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.163-164.

(15) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. *Định hướng Chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam Chương trình Nghị sự 21 của Việt Nam*. Hà Nội, 2004, tr.4.

(16) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.223.

nặng; tài nguyên, đất đai chưa được quản lý tốt, khai thác và sử dụng kém hiệu quả, chính sách đất đai có mặt chưa phù hợp”(17). Vì vậy, Đại hội đã bổ sung, nhấn mạnh và làm rõ các nội dung: Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường; gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; đẩy mạnh công tác nghiên cứu, dự báo và ứng phó với biến đổi khí hậu, các thảm họa thiên nhiên; xử lý nghiêm những cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, đẩy mạnh cải tạo môi trường; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; bảo vệ môi trường là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và của mọi công dân.

Đặc biệt, Đại hội XII, một lần nữa, Đảng đã chỉ rõ: “Ô nhiễm môi trường tiếp tục gia tăng, có nơi nghiêm trọng; việc khắc phục hậu quả về môi trường do chiến tranh để lại còn chậm. Đa dạng sinh học suy giảm, nguy cơ mất cân bằng sinh thái đang diễn ra trên diện rộng, ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội, sức khoẻ và đời sống nhân dân. Chất lượng công tác dự báo và quy hoạch còn nhiều hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu phát triển, chưa đảm bảo tính tổng thể, liên ngành, liên vùng; chưa rõ trọng tâm, trọng điểm và nguồn lực thực hiện. Việc ứng phó với biến đổi khí hậu còn bị động, lúng túng; thiên tai ngày càng bất thường, gây nhiều thiệt hại về người và tài sản”. Do vậy, “bảo vệ môi trường tự nhiên vừa là nội dung, vừa là mục tiêu phát triển bền vững(...). Phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên. Tăng cường

phổ biến pháp luật và tuyên truyền trong xã hội về bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu”(18).

Như vậy, có thể khẳng định, quan điểm bảo vệ môi trường đã sớm được Đảng và Nhà nước ta đặt ra với nội dung ngày càng hoàn thiện và đã trở thành chủ trương nhất quán trong lãnh đạo, xây dựng pháp luật, quản lý, điều hành tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong những năm qua.

Có thể nói, sự bức bách, mang tính chất toàn cầu của vấn đề môi trường sống đã buộc nhân loại phải có sự thay đổi trong quan niệm về mối quan hệ giữa tự nhiên, xã hội và con người, phải có thái độ ứng xử công bằng và hợp lý đối với môi trường. Bảo vệ môi trường sống đang trở thành nhiệm vụ cấp bách của nhân loại, thành quốc sách của hầu hết các quốc gia, dân tộc. Các nước trên thế giới ngày nay đã và đang hướng tới một chiến lược phát triển mới - phát triển bền vững. Hiện nay, Việt Nam vẫn là nước đang phát triển và cũng không thể nằm ngoài xu hướng chung đó của thời đại. Vì vậy, học tập và làm theo tấm gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bảo vệ môi trường, cũng như nghiên cứu quan điểm của Đảng ta về bảo vệ môi trường, chúng ta sẽ góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của chính mình và duy trì môi trường xanh - sạch - đẹp cho các thế hệ mai sau.□

(17) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.93.

(18) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.141-142.